TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** TỈNH LÂM ĐỒNG Số:42/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bảo Lâm, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị K L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 2, xã L N, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị Đơn: Anh K T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 2, xã L N, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 150 của của Bộ luật tố tụng dân sự và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị K L và anh K’ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Ka T, sinh ngày 28/5/2020 cho chị K L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Ka L, sinh ngày 16/11/2014 cho anh K’ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ka Lvà anh K’ T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không có

Nợ chung: Các đương sự trình bày không có.

Về án phí: Chị K L tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004689 ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm. Chị Ka L được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000đ

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-Đương sự;
-VKSND Bảo Lâm;
-Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm;
-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
-Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Trần Thị Thanh Thúy